



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 538166

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIM ĐẦU
Last Middle First

Current Address BÌNH THỐI III, XÃ BÌNH ĐẠI, HUYỆN BÌNH ĐẠI, BẾN TRE

Date of Birth 3/7/1947 Place of Birth THÀNH PHỐ GỒ CÔNG

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY CẢNH SÁT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/1/75 To 1979

3. SPONSOR'S NAME: THANH KIM HUYNH
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THANH KIM HUYNH (SAME AS ABOVE)</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH KIM ĐẤU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN THỊ LIÊN THU	11/1/51	VỢ
2. HUỖNH THỊ THUY UYÊN	10/31/73	CON GÁI
3. HUỖNH BỬU KHÁNH	3/29/75	CON TRAI
4. HUỖNH BỬU ĐẠT	9/19/78	CON TRAI

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên tù-nhân) : HUYNH KIM ĐAU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 07 1947
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : XX Female (Nữ) :
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : XX
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS, IN VIETNAM : BÌNH THỚI III, XÃ BÌNH ĐẠI, HUYỆN BÌNH ĐẠI, BẾN TRE
(Địa chỉ tại Việt-Nam)
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) XX No (Không)
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 5/1/75 To (Đến) : 1979
PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI TẬP TRUNG CẢI TẠO TỈNH BẾN TRE
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : TRUNG ÚY CẢNH SÁT
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : KHÔNG
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : TRUNG ÚY CẢNH SÁT
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :
Date (năm) : 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : IV-538166
IV Number (Số hồ sơ) : IV-538166
No (Không) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 04
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : BÌNH THỚI III, XÃ BÌNH ĐẠI, HUYỆN
BÌNH ĐẠI, BẾN TRE
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
THANH KIM HUYNH, 3305 SAM RAYBURN RUN, CARROLLTON, TEXAS 75007
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : CÓ No (Không) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : EM RUỘT
NAME & SIGNATURE : *Thanh*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)
DATE : OCTOBER 5 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH KIM ĐẤU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN THỊ LIÊN THU	11/1/51	VỢ
2. HUỖNH THỊ THUY UYÊN	10/31/73	CON GÁI
3. HUỖNH BỬU KHÁNH	3/29/75	CON TRAI
4. HUỖNH BỬU ĐẠT	9/19/78	CON TRAI

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

NAM - PHẦN
TỈNH: GÒC CÔNG
QUẬN: HÒA-LẠC
XÃ: LONG-THUẬN

Bản số 63

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SPONSOR

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1953

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Huỳnh-Kis-Thanh
Nam hay nữ (Sexe)	Nam
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	21 Janvier 1953
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Thành-Phố Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Huỳnh-chung-Khê
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Thợ may
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénom de sa mère)	Nguyễn-thị-Lâm
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây
là của Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã Long-Thuận
Gò Công, ngày 6 tháng 3 năm 1953
TL. TỈNH-TRƯỞNG,
Trưởng Ty Hành-Chánh,



ĐANG-THÀNH-VINH

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:



Long-Thuận, ngày 3 tháng 3 năm 19 70
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Nguyễn-văn-Thuận



NATIONAL OFFICE

IV-538166

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : Huynh Kim Thanh
Family Middle Given Name

I reside at: _____

I was born on: January 21, 1953 in: Go Cong, S. VietnamI arrived in the United States on/in: Sept. 10, 1975 from: (country or camp) Ft. ChaffeeMy Alien Registration number is: A 22 004 144My Naturalization Certificate number is: NoneMy status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
Huynh Kim Dieu	3-7-47 Go Cong, (VN)	Brother	424 Pham The Hien
Nguyen T. Lien Thu	Binh Dai, 11-1-51 Kien Hoa (VN)	sister-in-law	Phuong 4, Quan 8 TP. Ho Chi Minh S. VN
Huynh T. Thuy Uyen	Binh Dai, 10-31-73 Kien Hoa, (VN)	niece	" "
Huynh Bui Khanh	3-29-75 "	nephew	" "
Huynh Bui Dat	9-19-78 "	nephew	" "

Signature: M. KhanhDate: June 26, 1981
Huynh Kim Thanh
July 14, 1981Before me, a Notary Public, on this day personally appeared _____
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.STATE OF TexasCOUNTY OF Dallas

NOTARY PUBLIC

[Signature]My commission expires 2-21-84



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-8625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Mẫu Mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: Huỳnh Kim Thanh

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: Jan. 21, 1953 - Nơi Sinh: Gò Công, S. VietnamNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: Sept. 10, 1975Từ đâu tới: Vietnam Ft. Chaffee, Arkansas, USA

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A- 22 004 144Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): None

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chủ-thích: Dữ đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt s

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
Huỳnh Kim Đầu	3-7-47 Gò Công Việt Nam	Brother	424 Phạm Thế Hiền, Phường 4, Quận 8 TP. Hồ Chi Minh, S. VN
Nguyễn T. Liên Thu	11-1-51 Bình Đại, Kiến Hòa Việt Nam	sister-in-law	" "
Huỳnh T. Thủy Uyên	10-31-73 Bình Đại, Kiến Hòa, Việt Nam	Niece	" "
Huỳnh Bửu Khánh	3-29-75 "	Nephew	" "
Huỳnh Bửu Đạt	9-19-78 "	"	" "

Người làm đơn ký tên: Huỳnh Kim ThanhNgày làm đơn: June 26, 1981

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban

hành theo công văn số

7565 ngày 21 tháng 12

năm 1972

Trại

ss 720 CRT

GIẤY RA TRẠI

IV-538166

Theo thông tư số 96/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của số ngày tháng năm

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn (Kam) Khoa (viết)

Họ, tên thường gọi

Họ, tên hi danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Nơi sinh Thị trấn Cầu Lộ, huyện Cầu Lộ, tỉnh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Căn tội Tham gia hoạt động cách mạng

Bị bắt ngày 11-5-70 tại An phước

Theo quyết định của văn số ngày tháng năm 1970 của

Bộ Nội vụ

Đã bị tống án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về ở trú tại Thị trấn Cầu Lộ, huyện Cầu Lộ, tỉnh Quảng Nam

Nhào xét quá trình cải tạo

Làm tay ngón trợ

Của Nguyễn Văn Khoa

Được cấp số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

ngày 1 tháng 2 năm 1972

GIÁM THỊ

Nguyễn Kim Hân



Nguyễn Văn Khoa

xuất nhận
theo đơn của huyện Rìn
đầu cái tạo & có tính chánh
quyển cấp bình thôn & quân
quần trai liên tục đã coi tạo
tốt cho & có đúng xui thất
nhỏ này liên giúp đỡ

trưởng ban đại diện cấp

Bé
Phạm Thị Bé

xuất nhận
anh tôi, bạn khi được
trở lại quê về thăm gia đình
gia đình tôi cấp bình thôn &
có đến bình tại ban Công an
địa 13 tỉnh Bình Định ngày 15-01-78
trưởng ban Công an

Phạm Văn Thiện

chứng nhận

anh huyện Rìn

địa cấp bình. địa cấp quân xã
Bình Đại A. ngày

12.2.1978

B. P. S. xã
xã đội phó
hữu phúc

chứng nhận
địa cấp bình thôn tại
UBND xã Bình Định
thiết

Ban đại diện cấp
Tư vấn xã
Nguyễn Văn Thiện



IV-538166

ĐẢNG ANH-ĐÀ-ĐÀ CÁCH-MẠNG
TỈNH BẮC-TRƯ
THÀNH BỊNH-DÃI
PHÒNG AN-TOÀN ANH-ĐÀ-ĐÀ

CỘNG-HÒA MIỀN-BẮC VIỆT-NAM
Độc-Lập AN-CHỦ HÒA-BÌNH THƯ-C-LẬP

Số: 13 / GCB.

GIẤY CHỨNG - NHẬN

-1-1-

Chứng nhận (Bà) Huỳnh Kim An.

Giấy chứng nhận số: 00429375 đường (ấp) Bình An
Xã Bình An, Huyện Bình An, Tỉnh Bắc Tr
Chức vụ cấp bậc cũ: Ủy viên Ủy ban An ninh và trật tự
Đơn vị cơ quan đảng-phái cũ: Bộ Chỉ huy quân sự Bình An.

Đã trình-diện và đăng ký ngày 1 tháng 5 năm 1975

Giấy này có giá-trị với các đơn vị kiểm-sát của Chính-
quyền Cách-Mạng.

Chú-y: Không được đổi, cho mượn, thêm bớt, tẩy xóa.

Ngày 6 tháng 5 năm 1975
ỦY-BAN ANH-ĐÀ-ĐÀ CÁCH-MẠNG
PHÒNG AN-TOÀN ANH-ĐÀ-ĐÀ



Chu Thị
Trần Văn Long



NATIONAL OFFICE

IV-538166

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-8625

Telex: 248393 ATTN: MRS

USCC Ref. Number 46559

Dear Friend: Huynh Kim Dau

This letter is to acknowledge receipt of your Application for Family Reunification under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. A file has been established and your USCC reference number is indicated above. Please refer to this number in any further correspondence with our Washington, D.C., office.

If your relative(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

After your relatives in Vietnam have secured exit permits or at the request of the ODP office in Bangkok, other relevant documentation, such as birth, marriage, death certificates, etc., should be provided directly to the following address:

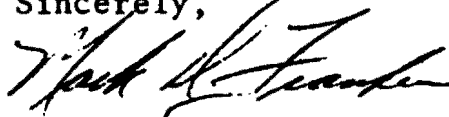
Orderly Departure Program
Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346.

With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y. 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$320.00 per adult (12 years and older), \$160.00 for children (2 - 12 years), and \$32.00 for infants."

You may rest assured that USCC will continue to assist you in your effort to bring your relative(s) to this country.

Sincerely,

A handwritten signature in dark ink, appearing to read "Mark D. Franken", written in a cursive style.

Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs

PETITION TO CLASSIFY STATUS OF ALIEN RELATIVE
FOR ISSUANCE OF IMMIGRANT VISA

Fee Stamp

IV-538166

(PLEASE NOTE - YOU ARE THE PETITIONER AND
YOUR RELATIVE IS THE BENEFICIARY)

TO THE SECRETARY OF STATE:

The petition was filed on -----

The petition is approved for status under
section:☐ SPOUSE,
201 (b) CHILD☐ 203 (a) (2)DATE
OF
ACTION☐ 201 (b) PARENT☐ 203 (a) (4)

DD

☐ 203 (a) (1)☐ 203 (a) (5)

DISTRICT

REMARKS

- ☐
- PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED
-
- ☐
- DOCUMENT CHECK ONLY
-
- ☐
- FIELD INVESTIGATION COMPLETED
-
- ☐
- APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH DAU KIM			2. Do Not Write in This Space	3. Beneficiary's marital status: ☒ Married ☐ Widowed ☐ Divorced ☐ Single
4. Other names used by beneficiary (including maiden name if married) None				5. Has this beneficiary ever been in the U.S.? ☐ YES ☒ NO
6. Country of beneficiary's birth Viet Nam	7. Date of beneficiary's birth (Month, day, year) March 7, 1947			8. Are beneficiary and petitioner related by adoption? ☐ YES ☒ NO
9. Petitioner's name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH THANH KIM			10. petitioner's phone No. 214/492-2255	11. The beneficiary is my: (relationship) Brother
12. Other names used by petitioner (including maiden name if married woman) None				
13. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse) NGUYEN LIEN THU THI DOB: 11/01/51 Kien Hoa, Viet Nam.				
14. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse) 424 Pham The Hien, Quan 8, Phuong 4, Ho Chi Minh City, Viet Nam.				
15. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children: 1. Huynh Thuy Uyen thi 10/31/73 Kien Hoa, VN. 2. Huynh Khanh buu 03/29/75 Kien Hoa, VN. 3. Huynh Dat buu 09/19/78 Kien Hoa, VN.				
16. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked: ☒ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in <u>Bangkok Thailand</u> (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY) ☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ (CITY) (STATE) If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____ (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)				
17. Address in the United States where beneficiary will reside _____ (City) (State) Texas 75007				
18. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and street) (Town or city) (Province or State) (ZIP Code) 424 Pham The Hien, Quan 8, Phuong 4, Ho Chi Minh City, Viet Nam.				
19. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country) (b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet: (Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)				

OVER

RECEIVED	TRANS. IN	RET'D. TRANS. OUT	COMPLETED

20. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary:			
(a) Last arrived in U.S. as _____ (Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on (Month) (Day) (Year) N/A		(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95. (Month) (Day) (Year)	
(d) Name and address of beneficiary's present employer		(c) Beneficiary's File number if any A-	
		(e) Date beneficiary began this employment	
21. I was born: (Month) (Day) (Year) in: (Town or city) (State or Province) (Country)			
Jan 21 53		Go Cong Viet Nam	
22. If you are a citizen of the United States, give the following: Citizenship was acquired: (Check one)			
☐ through birth in the U.S. ☐ through parents ☒ through naturalization ☐ through marriage			
(1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized or name used prior to naturalization, if different from your present name, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization:			
<u>Thanh Kim Huynh, Certificate No. 11813730 on 4/22/83 at Sherman, Texas.</u>			
(2) If known, my former alien registration number was A <u>22-004-144</u>			
(3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name? _____			
(a) If so, give number of certificate and date and place of issuance: _____			
(b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2)			
23. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:			
a. Alien Registration Number A-		b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence	
24. If this petition is for your spouse or child, give the following: a. Date and place of your present marriage			
b. Names of your prior spouses			
c. Names of spouse's prior spouses			
25. My residence in the United States is: (C.O. if appropriate) (Apt. No.) (Number and Street) (Town or city) (State) (Zip Code)			
26. My address abroad (if any) is: (Number and street) (Town or city) (Province) (Country)			
27. Last address at which I and my spouse resided together			
(Town or city)	(State or Province)	(Country)	(Apt. No.) (Number and street) (Month) (Year) (Month) (Year)
Lewisville	Texas	USA	Jan 79 June 80
28. If this petition is for a child, (a) is the child married? _____ (b) is the child your adopted child? _____ If so, give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you, if none, so state.			
29. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? <u>Yes</u> If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.			
30. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner.			
<u>HUYNH KHE CHUNG (Father)</u> <u>HUYNH DAY KIM (Brother)</u>			
31. Have you ever filed a petition for this alien before? <u>No</u> If so, give place and date of filing and result.			

32. CERTIFICATION OF PETITIONER	
I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America that the foregoing is true and correct.	
Executed on (date) _____	Signature _____

33. SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER		
I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge.		
(SIGNATURE) _____	(ADDRESS) _____	(DATE) _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ-XÃ

Kiến Hòa

Quận Bình Đại
Xã (Phường)

Số hiệu 12

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 4 tháng 3 năm 1973

Tên họ chồng	: HUỖN-KIM-DU
Ngày và nơi sanh	: 07-5-1947, Thành phố Hồ Chí Minh
Tên họ cha chồng	: HUỖN-CHUNG-THI (Sống / chết)
Tên họ mẹ chồng	: HUỖN-THỊ-LAM (Sống / chết)
Tên họ vợ	: NGUYỄN-THỊ-Liên-Tam
Ngày và nơi sanh	: 01-11-1951, Bình Đại
Tên họ cha vợ	: NGUYỄN-VĂN-THI (Sống / chết)
Tên họ mẹ vợ	: NGUYỄN-THỊ-Trường (Sống / chết)
Ngày lập hôn thú	: 04-3-1973
Có lập hôn khế không	: / /

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

Ngày 6 tháng 1 năm 1973

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

BÌNH-ĐẠI

TRẦN VĂN PHUOC

NAM - PHẦN
TỈNH GÒC CÔNG
QUẬN : HÒA - LẠC
XÃ : LONG - THUẬN

Bản số 78

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1947

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Huỳnh - văn - Báu
Nam hay nữ (Son sexe)	Garçon
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	Le 7 Mars 1947
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Maternité de Thành - Phố Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Huỳnh - văn - Khê
Làm nghề - nghiệp gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long - Chánh
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénoms de sa mère)	Nguyễn - thị - Ba
Làm nghề - nghiệp gì (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long - Chánh
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ - Chánh

Chứng thật chữ ký bên đây
là của Ủy - Viên Hộ - Tịch Xã Long - Thuận

Gò Công, ngày tháng năm 1971

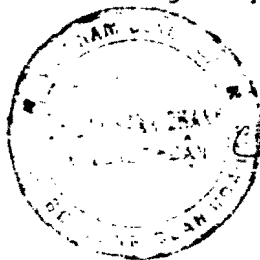
TL. TỈNH - TRƯỞNG,
Trưởng - Ty Hành - Chánh,

/Miền thị thực/

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long - Thuận, ngày 24 tháng 5 năm 1971

Ủy - Viên Hộ - Tịch,



TRƯỞNG VÀ CHUYỂN

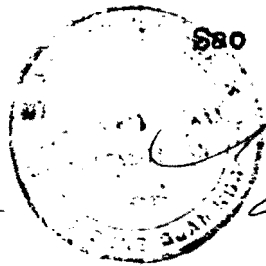
Par jugement N-44 s/req en date du 8 Juin 1949, le Tribunal civil de Mytho a ordonné la rectification de l'acte de naissance ci-contre en ce sens que: les nom et prénoms de l'enfant Huynh-kim-Đầu su lieu de Huynh-văn-Đầu, les nom et prénoms du pere de l'enfant comme étant Huynh-chung-Khê su lieu de Huynh-văn-Khê et les nom et prénoms de la mere de l'enfant comme étant Nguyễn-thị-Lâm su lieu de Nguyễn-thị-Ba.

Pour mention certifiée exacte par nous Officier de l'état civil du village de Thành phố Gocong le 23 Septembre 1949.

Chiếu theo án số 44 s/req ngày 8 juin 1949 Tòa hồ Mytho dạy sửa khai sanh sau đây lại như vậy: Tên họ đứa nhỏ sẽ viết lại Huynh-kim-Đầu chỗ không phải Huynh-văn-Đầu tên họ cha đứa nhỏ sẽ viết lại Huynh-chung-Khê chỗ không phải Huynh-văn-Khê và tên họ mẹ đứa nhỏ sẽ viết lại Nguyễn-thị-Lâm, chỗ không phải Nguyễn-thị-Ba.

Vậy nên ta là chánh lục-bô làng Thành phố Gocong cước v theo án ấy ngày 23 Septembre 1949
Ký tên Triệu-văn-Hội.

Sao Y Bộ-Chánh



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TÒA Kiến hòa

(1) Ngày 11/9/1959

Giấy thể vi khai sanh

cho Nguyễn thị Liên Thu

(1) Số 2946

SS

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Kiến hòa

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh
cấp cho Nguyễn thị Liên Thu
do Ông. Lê xuan Kinh Chánh-Án Tòa Kiến hòa
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 11/9/1959
và đưa trước-bạ;

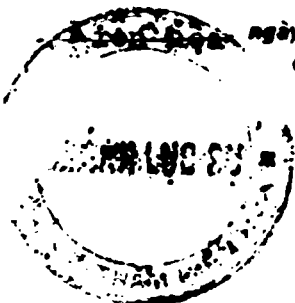
TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Nguyễn thị liên Thu, nữ, sanh ngày 1/11/1951
tại xã Bình đại (Kiến hòa) con của Nguyễn văn Thừa
và Nguyễn thị Trương.

-154/8484/5/H²
(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi trích lục.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến hòa ngày 17 tháng 4 năm 1972
CHÁNH LỤC-SỰ.

huanle
Lê mông Lân

NAM PHẦN

Tỉnh Biển Đông
 Quận Bình Đại
 Xã Bình Đại

Số hiệu 460

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1973 XÃ Bình Đại

Tên, họ đủ nhĩ	<u>Nguyễn - Thị - Thủy - Huyền</u>
Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày sinh	<u>Ngày 22 - 10 - 1973</u>
Nơi sinh	<u>Xã Bình Đại</u>
Tên họ người Cha	<u>Nguyễn - Văn - Đâu</u>
Nghề - nghiệp	<u>Công chức</u>
Nơi cư ngụ	<u>Xã Bình Đại</u>
Tên họ người Mẹ	<u>Nguyễn - Thị - Liên - Thuận</u>
Nghề - nghiệp	<u>Được hôn</u>
Nơi cư ngụ	<u>Xã Bình Đại</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Chánh</u>

Trích y bốn chánh

Bình Đại, ngày 1 tháng 11 năm 1973



TRẦN - VĂN - PHƯỚC

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH KIÊN - HÒA
QUẬN BÌNH - ĐẠI
XA BÌNH - ĐẠI
SỐ HIỆU 121

*

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 02 tháng 04 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-BUU-KHÁNH
Con trai hay con gái Nam
Ngày sinh Ngày 29-03-1975
Nơi sinh Nhà Bảo-Sanh Hồng-Phước, Bình-Đại.
Tên họ người cha Nguyễn-Kim-Đầu
Tên họ người mẹ Nguyễn-Thị-Liên-Thư
Vợ chính hay không có hôn thú Số 12 ngày 4-3-1973 Bình-Đại
Tên họ người đứng khai Nguyễn-Kim-Đầu

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Bình-Đại ngày 02 tháng 04 năm 1975

XÃ TRƯỞNG KIỂM ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Hộ-Tịch,

MLC

Thành phố, Tỉnh: Đ.Đ.

MLA HTZ PJ

Số 693
Quyển số 1

Reynolds and Chalmers



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: THANH KIM HUYNH

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____

Tên tù nhân chính trị: HUYNH KIM ĐAU

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

Saigon, ngày 20.7.88

TỔ TƯỜNG TRÌNH

- Tên họ: HUYNH - NAM - DẦU
- Ngày, nơi sinh: 7.3.47
- Nơi sinh: Thành Phố Huế
- Tên họ trước: Nguyễn Chung - Hào
- Nghề: Thợ Lửa
- Vợ: Nguyễn Thị Liên Thu
- Con: Nguyễn Thị Hồng Uyên
- Nguyễn Bình - Hiền
- Nguyễn Bình - Đạt

Kinh lịch:

Napoleon được ngày giải phóng
1.5.75; tại Căn Trại Trung Ương Cảnh Sát phục vụ
tại BCH/CSAT Quân Bình Định Tỉnh Bình Hòa
với chức vụ: Chỉ huy Phó BCH/CSAT Quân
Đoàn Bình Hòa.

Từ năm 1960, với chức
vụ nhân viên Tư Pháp, tại Cục Phòng Tư - Pháp
Tỷ CSAT - Cảnh Sát. Năm 1968, tại Thước Chặng

Sinh ĐH. CSĐC. 402. với chức vụ Trưởng Ban
Hành Quân / Tỉnh Bạc.

Năm 1971. từ chức để đi công tác
Xử lý Thủy vụ. Đại Đ. Trưởng CSĐC - Đại Đ. 402 / CSĐC Tỉnh Bạc.

Năm 1971. Từ chức nhập học khóa 1/71 Sĩ
Quân Cảnh Sát (Thủ Đức).

Năm 1972. Từ chức về Tự Kiến Học gia
Chức vụ Trưởng Ban Điều Hành (Phòng Hành
Quản) Tỉnh Kiến Hòa.

Cuối năm 1972 Từ chức về Quân Bình Đại
Tự Kiến - Học với chức vụ Trưởng Ban Tổ - Khép
Năm 1973. Từ chức sang Trung - lý Cảnh
Sát và tiếp chức vụ. Chức vụ Phó. BHT / CSĐC
Quân Bình Đại.

Qua quá trình hoạt động. tôi được
Phong 3 tặng thưởng - 1 / Cảnh Sát Chấn Cờ BT.
- 1 / Anh Dũng Bô T. H.
- 1 / Dành Bô Bô T. H.

* Về Cuộc Sống:

Sinh từ năm 1945. tôi đi học
tập tại Trường 1.3. H. đến năm 1979

Tại Trung Tập Trung. Quân Tỉnh Bạc. Từ
sau khi trở về nhà đến 1 tháng tại
lưu bị giữ. Sau (6) tháng tại. City. An
Lương. Bình Đại.

Tôi hiện tại đang sống ở nhà. không
có lý do kiện tụng. Tôi chỉ làm
chức của tôi tại ấp Bình Thới I, xã
Bình Thới, Huyện Bình Đại. Tỉnh Bạc. Từ
đây nhờ ơn quyết. /

- Tôi:

K. M.

Thủy. Kim - Dành